

30

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829202)

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

miếng Thi
Thu Hằng
SG' Máy
vi Tuấn Anh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433C	01 Anh	6.7	6.1	6.3	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433C	02 Anh	8.5	3.9	5.7	
3	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433C	03 Anh	7.1	4.3	5.4	
4	2121050077	Bùi Xuân	Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	04 Ch�	7.1	3.5	4.9	
5	2121050027	Đoàn Huỳnh Hữu	Chương	29/03/2003	CCQ2105A	05 Chương	6.6	4.7	5.5	
6	2124330079	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2433C		0.0			
7	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433C	7 Giang	6.5	4.0	5.0	
8	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B	9 Hải	6.1	3.7	4.7	
9	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433C		0.0			
10	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433C	10 Hợp	8.0	8.5	8.3	
11	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B	11 Huy	5.4	4.3	4.7	
12	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433C		0.0			
13	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433C	13 Luân	6.4	3.5	4.7	
14	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433C	14 Minh	8.5	4.7	6.2	
15	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433C		0.0			
16	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433C	16 Minh	7.3	7.1	7.2	
17	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	17 Nghĩa	8.0	5.9	6.7	
18	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	18 Nguyên	7.6	8.3	8.0	
19	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433C	19 Nhiều	6.7	9.2	8.2	
20	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433C	20 Pháp	8.5	3.6	5.6	
21	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	21 Phát	6.8	3.5	4.8	
22	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B	22 Phú	7.5	5.3	6.2	
23	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433C	23 Phúc	7.6	7.9	7.8	
24	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433C	24 Quang	7.8	6.3	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829202)

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 17...
Số bài thi: 17...
Số tờ giấy thi: 17...

NTB Nguyễn
Đ. Nguyễn
Thị Mỹ Dung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330081	Nguyễn Hải Quốc	15/10/2006	CCQ2433C		Quốc	8.1	6.4	7.1	
2	2124330108	Lê Tứ Quý	15/10/2003	CCQ2433C			0.0			
3	2124330088	Trần Văn Quý	02/08/2006	CCQ2433C		Văn	6.6	8.4	7.7	
4	2124330104	Nguyễn Duy Sang	15/09/2006	CCQ2433C			0.0			
5	2124330097	Thái Trường Sơn	02/11/2006	CCQ2433B		Sơn	7.6	5.5	6.3	
6	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	22/10/2006	CCQ2433B			0.0			
7	2124330057	Nguyễn Mạnh Thắng	03/04/2006	CCQ2433B		Thắng	8.1	8.7	8.5	
8	2124330052	Phan Văn Thắng	25/11/2005	CCQ2433B		Phan	8.0	8.5	5.3	
9	2124330061	Nguyễn Phạm Thanh	25/10/2006	CCQ2433B		Thanh	8.5	6.3	7.2	
10	2124330066	Vũ Xuân Thành	07/07/2006	CCQ2433B		Thành	8.5	7.3	7.8	
11	2124330054	Nguyễn Văn Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B		Thạnh	7.6	6.9	7.2	
12	2124330073	Đàng Đức Tiến	25/03/2006	CCQ2433B		Tiến	8.5	4.5	6.1	
13	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	18/09/2006	CCQ2433B		Tín	8.5	7.1	7.7	
14	2124330094	Phan Thanh Tín	02/03/2005	CCQ2433C			0.0			
15	2124330092	Phạm Minh Trí	25/06/2006	CCQ2433C		Trí	8.5	9.1	8.9	
16	2124330075	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B		Trí	7.0	5.7	6.2	
17	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B		Trọng	8.0	4.3	5.8	
18	2124330064	Nguyễn Viết Trọng	02/07/2006	CCQ2433B		Trọng	8.0	2.9	4.9	
19	2124330093	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433C		Trường	6.0	6.0	6.0	
20	2124330055	Nguyễn Nhật Tuấn	01/10/2005	CCQ2433B			0.0			
21	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433C		Vinh	7.5	7.2	7.9	
22	2124330077	Lê Anh Vũ	19/08/2006	CCQ2433B		Vũ	8.5	4.1	5.9	
23	2124330100	Mai Hoàng Vũ	07/11/2006	CCQ2433C			8.0			
24	2124330069	Lê Văn Vỹ	16/01/2006	CCQ2433B			0.0			